

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH  
KHOA Y**

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA Y  
GIAI ĐOẠN 2020 – 2025, TẦM NHÌN 2035  
(Điều chỉnh giữa kỳ năm 2023)**

**Tp. Hồ Chí Minh - 2023**

## **PHẦN 1. TÂM NHÌN, SỨ MẠNG, TRIẾT LÝ GIÁO DỤC**

### **1.1. Tâm nhìn**

Xây dựng Khoa Y thành Trường Đại học sức khỏe đào tạo đại học và sau đại học, đa ngành, từng bước hiện đại hóa và hội nhập Quốc tế, đào tạo cán bộ y tế có đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn cao, có kỹ năng thực hành và nghiên cứu khoa học cũng như năng lực ngoại ngữ, xây dựng nền tảng quản trị đại học tự chủ và hội nhập, đạt chuẩn khu vực và quốc tế.

### **1.2. Sứ mạng**

- Đào tạo cán bộ y tế có đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn cao, có kỹ năng thực hành và nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực ngoại ngữ, xây dựng nền tảng quản trị đại học tự chủ và hội nhập.

- Trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ và sản phẩm y tế, tham gia tư vấn về chính sách và chiến lược phát triển ngành y tế, đóng góp hiệu quả vào sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân dựa trên chiến lược gắn kết các Viện, Bệnh viện, các Trung tâm y tế...

### **1.3. Triết lý giáo dục**

“Toàn diện, Y đức, Trách nhiệm, Hội nhập”

## PHẦN 2. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

### 2.1. Chiến lược quản trị

#### 2.1.1. *Quản trị khoa theo hướng tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm*

- Đảm bảo tuân thủ và có sự phân cấp rõ ràng trong vận hành hệ thống quản trị của Khoa; đánh giá kết quả dựa trên mục tiêu.
- Hoàn thiện hệ thống các văn bản nội bộ của Khoa phù hợp, kết nối với các văn bản của Nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu tự chủ và đổi mới.
- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản trị Khoa theo hướng kết nối, tích hợp dữ liệu, từng bước chuyển đổi số ở lĩnh vực hành chính, nhân sự và sử lý học vụ.
- Từng bước áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng ISO vào công tác quản lý.
- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở đào tạo thực hành tại các bệnh viện đáp ứng tốt chương trình và nội dung đào tạo.
- Hoàn thiện cơ chế làm việc và phối hợp, xác định rõ trách nhiệm, vai trò của từng cá nhân đơn vị.
- Xây dựng cơ chế đảm bảo hiệu quả quản trị và giám sát việc triển khai kế hoạch công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ.
- Cải tiến hệ thống đánh giá khen thưởng, xử lý phù hợp, đồng bộ với hệ thống đánh giá nhân sự toàn diện của nhà trường.

#### 2.1.2. *Phát triển nguồn nhân lực đảm bảo năng lực đáp ứng theo vị trí làm việc, tạo thế cạnh tranh, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.*

- Công tác tuyển dụng được thực hiện công khai, thu hút được nhân sự có năng lực, đáp ứng yêu cầu công việc theo từng vị trí việc làm; đáp ứng được yêu cầu nhân sự quy định về số lượng GV đầu ngành, GV cơ hữu cho từng CTĐT theo đúng quy định.
- Tuyển đội ngũ giảng viên doanh nhân đáp ứng yêu cầu gắn kết đào tạo giữa Nhà trường và Bệnh viện.
- Việc tổ chức, bố trí, đề bạt nhân sự phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác.
- Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên.
- Chuẩn hoá và nâng cao năng lực ngoại ngữ (đặc biệt là tiếng Anh), khả năng vận dụng CNTT vào công tác giảng dạy, quản lý, công tác hỗ trợ... cho đội ngũ của Khoa.

- Đánh giá nhân lực dựa trên cơ sở năng lực thực tế, kết quả, hiệu suất, năng suất lao động thực tế và đãi ngộ tương xứng với trình độ năng lực và kết quả công việc.

### **2.1.3. Quản trị tài chính hiệu quả và bền vững, phù hợp với tự chủ đại học**

- Đa dạng hoá các nguồn thu.
- Xây dựng kế hoạch tài chính cho từng năm.
- Có hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu cho công tác đánh giá các chỉ số tài chính của từng hoạt động (hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng...).
- Xây dựng mức học phí phù hợp theo hướng xác định đầy đủ chi phí đào tạo và tái đầu tư để đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.

### **2.1.4. Hiện đại hóa cơ sở vật chất phù hợp với sự phát triển của Khoa đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng**

- Trang thiết bị đáp ứng nhu cầu đào tạo, NCKH của GV và SV.
- Đảm bảo số lượng phòng học, phòng thực hành, thí nghiệm đáp ứng nhu cầu đào tạo, NCKH.
- Rà soát, quy hoạch lại hệ thống phòng làm việc, phòng học.

## **2.2. Chiến lược Quốc tế hóa**

### **2.2.1. Tạo môi trường thúc đẩy các hoạt động hội nhập quốc tế**

- Nâng cao năng lực ngoại ngữ của CB-GV.
- Thành lập và đẩy mạnh phong trào ngoại ngữ qua các CLB tiếng Anh chuyên ngành Y trong sinh viên.
- Từng bước xây dựng và đưa vào giảng dạy một số các học phần bằng Tiếng Anh.

### **2.2.2. Đẩy mạnh triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế**

- Mở rộng mạng lưới hợp tác quốc tế với các đối tác quốc tế trong khu vực, thế giới.
- Thúc đẩy hoạt động trao đổi hợp tác quốc tế dành cho SV và GV.
- Tham gia các dự án đào tạo, khoa học công nghệ được tài trợ quốc tế.
- Triển khai các chương trình kết nối và phát triển dành cho sinh viên quốc tế.
- Tăng số lượng sinh viên quốc tế theo học tại Khoa Y

### **2.2.3. Nâng cao uy tín/ hình ảnh Khoa trong cộng đồng quốc tế.**

- Chuẩn hoá các ấn phẩm, hoạt động truyền thông giới thiệu hình ảnh Khoa với cộng đồng quốc tế.

## **2.3. Chiến lược đảm bảo chất lượng**

### ***2.3.1. Cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tại Khoa***

- Xây dựng tổ đảm bảo chất lượng của Khoa
- Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện đảm bảo chất lượng của Khoa.
- Cải tiến chất lượng liên tục thông qua Hệ thống đánh giá nội bộ của Khoa.

### ***2.3.2. Kiểm định chất lượng giáo dục đạt chuẩn theo Bộ tiêu chuẩn trong nước, khu vực.***

- Kiểm định chất lượng CTĐT theo quy chuẩn quốc gia ưu tiên các CTĐT theo lộ trình chuẩn bị chuyển đổi thành mô hình đại học.

- Nghiên cứu các Bộ tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.
- Kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục theo chuẩn quốc gia.

### ***2.3.3. Khẳng định vị thế của Khoa Y trong nước, khu vực và quốc tế thông qua hoạt động gắn sao và xếp hạng, đối sánh chất lượng.***

- Nghiên cứu các bảng xếp hạng khu vực và thế giới, đề xuất bảng xếp hạng phù hợp với Nhà trường.

- Tham gia gắn sao theo Bộ tiêu chuẩn đối sánh trong nước UPM và quốc tế QS Stars.

## **2.4. Chiến lược đào tạo**

### ***2.4.1. Hoàn thiện chính sách các văn bản đào tạo đảm bảo tính tự chủ về hoạt động học thuật.***

- Chính sách đào tạo được rà soát, cập nhật kịp thời, đảm bảo tạo được tính tự chủ cho hoạt động đào tạo.

- Hệ thống văn bản đào tạo được ban hành đầy đủ, kịp thời để vận hành hoạt động đào tạo.

### ***2.4.2. Phát triển quy mô đào tạo phù hợp với định hướng phát triển Trường***

- Đa dạng hoá các loại hình và phương thức tuyển sinh, đảm bảo sự cân đối giữa các nguồn tuyển sinh đầu vào theo định hướng phát triển của Trường.

- Quy mô đào tạo được mở rộng thông qua việc phát triển các chương trình mới và liên kết đào tạo.

### ***2.4.3. Các chương trình đào tạo được thiết kế, triển khai theo hướng phát triển năng lực dựa trên OBE; đáp ứng chuẩn quốc tế.***

- Các CTĐT mới được thiết kế theo hướng tiếp cận năng lực, hội nhập; chú trọng đặc thù trong lĩnh vực đào tạo Khối sức khoẻ.
- Các CTĐT đang thực hiện được định kỳ rà soát, hoàn thiện theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học, phù hợp với nhu cầu xã hội.
- Nguồn tài nguyên giáo trình, tài liệu học tập được xây dựng, phát triển phù hợp với các học phần trong chương trình dạy học.
- Các học phần đào tạo tiếp tục gắn kết với hoạt động NCKH.

### ***2.4.4. Nâng cao chất lượng giảng dạy và học đảm bảo hướng đến đạt chuẩn đầu ra.***

- Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tiếp cận Blended learning.
- Cải tiến các phương pháp kiểm tra đánh giá đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị và đo lường mức đạt chuẩn đầu ra từng môn học.
- Tăng cường tiếng Anh và kỹ năng mềm đáp ứng được yêu cầu thị trường lao động.

### ***2.4.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo thông qua đánh giá và đối sánh các chỉ số cốt lõi.***

- Hiệu quả các hoạt động tuyển sinh được theo dõi, đối sánh, phân tích và cải tiến.
- Quá trình đào tạo được giám sát, đối sánh, phân tích và cải tiến.
- Kết quả đào tạo được giám sát, đối sánh, phân tích và cải tiến.

## **2.5. Chiến lược phát triển Nghiên cứu khoa học**

*Phát triển và đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ theo định hướng nghiên cứu ứng dụng để nâng cao chất lượng đào tạo; chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng; nâng cao vị thế khoa học của Trường trong và ngoài nước.*

- Gắn kết NCKH với đào tạo.
- Phát triển và đẩy mạnh NCKH để ứng dụng vào dạy học và phục vụ cộng đồng.
- Nâng cao vị thế khoa học trong và ngoài nước.
- Sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực giảng viên tại khoa, liên kết Bệnh viện và các Viện nghiên cứu thông qua các hoạt động liên kết đào tạo và NCKH.

## **2.6. Chiến lược phát triển Người học và phục vụ cộng đồng**

**2.6.1. Nuôi dưỡng môi trường học thuật, khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo cho người học.**

- Tổ chức và triển khai các hoạt động tư vấn học thuật và phi học thuật phục vụ nhu cầu đa dạng của người học (học tập, phát triển bản thân, việc làm, sinh viên quốc tế, sinh viên khuyết tật, sinh viên dân tộc...).

- Kết nối doanh nghiệp các Bệnh viện trong thành phố xây dựng mạng lưới mentor khởi nghiệp.

- Mô hình gắn kết các Viện, Bệnh viện và các Cơ sở y tế... tạo môi trường thực hành, trải nghiệm thực tế và cơ hội việc làm cho người học.

**2.6.2. Nâng cao hiệu quả các chương trình triển khai, lan tỏa những tác động tích cực, thúc đẩy các giá trị hữu ích nhằm góp phần giải quyết một cách thiết thực các thực tiễn của xã hội thông qua các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng.**

- Giải quyết các vấn đề thực tiễn của xã hội thông qua chương trình “ service learning” và các hoạt động tình nguyện của sinh viên, cán bộ, giảng viên.

- Nâng cao hình ảnh của Khoa và Nhà trường thông qua các hoạt động gắn kết cộng đồng.

*Tp. HCM, ngày tháng năm 2023*

**PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA**

**TS. Trần Ái Cẩm**